

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 xã Lam Vỹ

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Công tác cải cách hành chính luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, Chính quyền, sự vào cuộc của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các tổ chức Đoàn thể, và sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Ủy ban nhân dân xã, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả.

- Ngay từ đầu năm Đảng ủy xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về thực hiện công tác cải cách hành chính, ban hành nghị quyết chuyên đề về cải cách hành chính, Nghị quyết số 120/NQ-ĐU ngày 03/01/2024 Nghị quyết chuyên đề của ban chấp hành Đảng bộ về thực hiện công tác cải cách hành chính, Công văn số 92-CV/ĐU ngày 03/1/2024 về tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính, Kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 03/1/2024 Kế hoạch giám sát công tác cải cách hành chính.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy xã. UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo đúng thời gian quy định. Các văn bản đã ban hành bao gồm: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/01/2023 kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Lam Vỹ năm 2024; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 15/01/2023 Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/01/2024 kế hoạch cải cách hành chính xã Lam Vỹ năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2022 Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 09/01/2024 Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 30/01/2024 kế hoạch rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 30/01/2024 Kế hoạch tuyên truyền hỗ trợ KSTTHC; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/02/2024 Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính

Kế hoạch số 34/KH- UBND ngày 22/2/2024 Kế hoạch công tác tự kiểm tra, rà soát, xử lý, Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024;

Trong quý I năm 2024, UBND xã đã tổ chức hội nghị giao ban quán triệt các nội dung thực hiện cải cách hành chính, triển khai công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính theo quy định.

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm: Trong năm 2024 UBND xã đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trong đó ban hành 07 nội dung trọng tâm trong thực hiện cải cách hành chính, hết quý I năm 2024, xã Lam Vỹ đã hoàn thành 3/7 nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

- Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC: Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, UBND xã đã tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong năm 2024.

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC: Thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, ngay từ đầu năm UBND xã đã thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức hội nghị tuyên truyền thông qua các cuộc giao ban của xóm, tổ chức 02 cuộc tuyên truyền với hơn 150 lượt người tham gia, thực hiện đăng các tin bài trên trang thông tin điện tử.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

Công tác cải cách thể chế được quan tâm triển khai thực hiện, trong quý I xã đã ban hành công tác tự kiểm tra, rà soát, xử lý, Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Trong đó thực hiện rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật, không có văn bản nào sai quy định, trong quý I xã không ban hành văn bản quy phạm, pháp luật.

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật được thực hiện đúng theo quy định. UBND xã đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Lam Vỹ năm 2024; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn xã Lam Vỹ. Các nội dung được thực hiện đúng theo quy định.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: thực hiện ban hành các văn bản tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định, tổ chức tuyên truyền bằng nhiều thức khác nhau như lồng ghép tại hội nghị giao ban tháng.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: được thực hiện đúng theo quy định, xã không có văn bản quy phạm pháp luật sai quy định.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Trong quý I năm 2024 xã đã Kế hoạch rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2024, trong đó có 05 thủ tục đề nghị cắt giảm đơn giản hóa, kế hoạch thực hiện xong trong tháng 4 năm 2024.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Tổng số thủ tục hành chính cấp xã là 143 thủ tục, trong đó các thủ tục thuộc thẩm quyền

giải quyết của UBND xã là: 114 thủ tục ( trong đó liên thông 8 thủ tục); các thủ tục thuộc lĩnh vực công an là: 13 thủ tục, thuộc lĩnh vực quân sự là: 14 thủ tục.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Trong quý I năm 2024 xã đã ban hành quyết định phân công, cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa, trong đó phân công cán bộ, công chức, chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chiến sỹ công an chính quy làm việc tại bộ phận một tiếp nhận và trả kết quả theo quy định. Phân công công chức văn phòng – Thống kê phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Nhà một cửa xã có diện tích rộng hơn 100m<sup>2</sup> bao gồm 03 phòng làm việc, ( 01 phòng tiếp dân, 01 phòng làm việc của lãnh đạo UBND xã, 01 phòng giao dịch tiếp dân giải quyết các thủ tục hành chính), bộ phận một cửa được trang bị các trang thiết bị như: 03 tủ đựng hồ sơ, 03 bàn làm việc, ghế làm việc cho cán bộ công chức, ghế ngồi chờ cho công dân đảm bảo theo quy định. UBND xã đã quan tâm trang bị 05 máy tính có nối mạng internet, 05 máy in, 01 máy photo, 02 máy scan, 01 máy tính làm tra cứu thủ tục hành chính, 01 màn hình công khai lịch công tác của cơ quan, đơn vị.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Trong quý I năm 2024, xã đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 638 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến 635 hồ sơ, chuyển kỳ trước sang 03 hồ sơ, đã giải quyết 629 hồ sơ, trong đó 512 hồ sơ trước hạn, 117 hồ sơ đúng hạn, 09 hồ sơ đang giải quyết.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I năm 2024 xã không có ý kiến phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định thủ tục hành chính

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Các thủ tục hành chính được thực hiện đúng theo quy định, không có hồ sơ chậm muộn, quá hạn.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: được thực hiện đúng theo quy định. Tổng số cán bộ công chức xã là: 19 đồng chí trong đó 10 cán bộ và 09 công chức, 01 đồng chí biệt phái. Tổng số cán bộ không chuyên trách là: 10 đồng chí. Từ ngày 01/3/2024 có 01 đồng chí nghỉ hưu theo chế độ, hiện tại xã còn 18 đồng chí cán bộ, công chức.

+ Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học 18/18 đồng chí bằng 100%, về trình độ trung cấp có 17/18 đồng chí có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên.

+ UBND xã xác định vị trí việc làm là một nhiệm vụ bắt buộc để thực hiện đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, năng động nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định. Trên cơ sở xác định vị trí việc làm, sẽ có căn cứ và cơ sở để đổi mới các nội dung quản lý công chức, viên chức

như: biên chế, tuyển dụng, nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và thực hiện cải cách chế độ tiền lương

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan được thực hiện nghiêm túc: không có cán bộ, công chức bị kỷ luật, khiển trách.

Công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách và điều động, nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức nhà nước được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Trong quý I năm 2024, UBND xã đã cử cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do UBND huyện tổ chức.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách;

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch giao: Tổng thu ngân sách quý I: 1.387.808.148 đồng (trong đó thu ngân sách trên địa bàn: 18.781.868 đồng); Tổng chi ngân sách quý I: 1.285.268.000 đồng

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Tháng 1/2024 đã giải ngân 100% vốn hỗ trợ mua xi măng xây dựng các công trình năm 2023: 537.655.148 đồng và đã tiến hành khảo sát thiết kế các công trình XD CB năm 2024

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (*nếu có*); *không có*

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Ngay từ đầu năm 2024 UBND xã đã ban hành quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 quyết định xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2024 thực hiện công khai quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2024 theo quy định.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: được thực hiện đúng theo quy định.

#### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Công tác xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số được quan tâm triển khai thực hiện, trong quý I năm 2024, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác chuyển đổi số, Công văn số 33/UBND-VP ngày 07/3/2024 về việc tiếp tục thực hiện quy định liên quan đến bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy, tuyên truyền đến người dân việc sử dụng căn cước công dân trong xác minh thông tin cá nhân.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Phát triển Hạ tầng bưu chính - chuyển phát đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển phát hàng hóa của người dân; hệ thống công nghệ thông tin Internet đã được bao phủ rộng khắp trên địa bàn xã

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Các hệ thống nền tảng như cơ sở vật chất kỹ thuật, máy scan, máy photo, máy tính, mạng internet được trang bị đầy đủ

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: hệ thống dữ liệu đang dần được hoàn thiện, trên hệ thống trang thông tin điện tử của xã, thực hiện số hóa các thủ tục hành chính theo quy định, các phần mềm như VNeID, phần mềm Sổ sức khỏe điện tử được triển khai thực hiện trên toàn xã.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: chưa thực hiện

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh: Cơ quan, đã thực hiện duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến với các cơ quan cấp trên. UBND xã đã áp dụng hóa đơn điện tử đối với các giao dịch tại bộ phận một cửa. Triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số

Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 766/QĐ-TTg về bộ chỉ số trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, quý I năm 2024 xã Lam Vỹ đạt 92,5/100 điểm trong đó tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 96,83%; tỷ lệ TTHC thanh toán trực tuyến đạt 94,45%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 96,63%. quý I xã Lam Vỹ xếp thứ 2/23 xã thị trấn.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực:**

- Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND, sự lãnh đạo sát sao của UBND xã, và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp, Công tác cải cách hành chính có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến xóm. Các văn bản chỉ đạo điều hành được ban hành kịp thời, đảm bảo công tác lãnh đạo chỉ đạo, phân công cán bộ công chức thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Việc triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp còn quá nhiều phần mềm, đôi khi thực hiện khó khăn.

- Công chức được phân công làm đầu mối KSTTHC còn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực do vậy việc kiểm soát TTHC đôi khi chưa kịp thời.

- Chưa triển khai kịp thời các nội dung về tuyên truyền cải cách hành chính trong quý I/2024

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM THỜI GIAN TỚI**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên.

2. Cải cách thể chế: Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL đảm bảo đúng theo quy định

3. Cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện đúng quy trình một cửa, một cửa liên thông, tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện số hoá thủ tục hành chính đảm bảo 100% thủ tục hành chính số hóa theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Bố trí cán bộ, công chức phù hợp với từng vị trí việc làm.

5. Cải cách chế độ công vụ: tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Cải cách tài chính công: Thực hiện có hiệu quả việc quản lý sử dụng kinh phí trong các hoạt động của cơ quan đảm bảo chi đúng, chi đủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Thực hiện số hóa các thủ tục hành chính theo kế hoạch của UBND huyện, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo trên 3 trụ cột.

8. Công tác kiểm tra, tuyên truyền: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính trên hệ thống loa truyền thanh của xóm, thông qua các cuộc họp xóm, giao ban tháng, và tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Hướng dẫn các xã xây dựng bản tin tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên chuyên trang của tỉnh đảm bảo theo các chỉ số về cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2024 trên địa bàn xã Lam Vỹ.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện Định Hóa;
- Phòng Nội vụ huyện Định Hóa
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hạc Văn Luận**

**PHỤ LỤC SỐ II**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HÀNG QUÝ I NĂM 2024**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND xã Lam Vỹ)*

STT	Các chỉ tiêu (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC</b>			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	42,85%	
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	100	
1.2.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0	
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	300	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	

1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành (cấp xã)	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	-	-	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%	0	
Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC		116	
3.1.1.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục	2	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	116	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	116	
3.2.	Vận hành Công dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	6	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	6	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	94	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	94	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	14	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục	116	



	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục	116	
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	638	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	638	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục	7	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	7	
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	629	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	117	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
4.1.5.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện đã cắt giảm so	%		

	với năm 2015			
Trong đó	Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị		
	Số đơn vị sự nghiệp tại thời điểm báo cáo	Đơn vị		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	19	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người		
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và	Người		

	chính quyền).			
Trong đó	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người		
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	100	
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	537.655.148	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	537.655.148	
<b>6.2</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
Trong đó	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện	Chưa có = 0 2 cấp = 1	2	

	Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.5.1.	Tỷ lệ thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã	%	100	
7.5.2.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn dưới dạng điện tử	Văn bản	100	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	90	
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	10	
7.6.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.6.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.6.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		

